TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 415/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Trần Vũ T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đường V, phường V2 thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Tôn Nữ Cẩm T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đường V, phường V2 thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Vũ T và chị Tôn Nữ Cẩm T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Anh Trần Vũ T và chị Tôn Nữ Cẩm T2 xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Vũ T và chị Tôn Nữ Cẩm T2 cùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Trần Vũ T và chị Tôn Nữ Cẩm T2 xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Anh Trần Vũ T và chị Tôn Nữ Cẩm T2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005024 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDthành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND phường V Huế
(Đăng ký kết hôn số 73, ngày 20/6/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúc Mỹ